

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG PHÚ  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2021/DS - ST  
Ngày: 29/9/2021  
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**  
***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tăng Triều Vũ Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Hòa Hợp.

2. Ông Thạch Thanh Tâm.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lâm Hữu Toại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Thị Ngọc Bích – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường xét xử – Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 170/2020/TLST – DS ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2021/QĐXXST - DS ngày 15 tháng 7 năm 2021; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng C; Địa chỉ: Phố L, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Lê Tấn L – Phó Giám đốc phòng Giao dịch Ngân hàng C - huyện L, tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ: Ấp 3, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (văn bản ủy quyền số 308/GUQ- NHCS ngày 27/9/2021). (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Lý S, sinh năm 1963; (Vắng mặt)

Bà Thạch Thị Cẩm T, sinh năm 1967; (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Lý Tăng B, sinh năm: 1986 (Vắng mặt)

Bà Lý Hồng D, sinh năm: 1984. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện L, tỉnh Sóc Trăng có cho hộ ông Lý S và bà Thạch Thị Cẩm T theo chương trình cho vay, cụ thể như sau:

+ Chương trình hộ cận nghèo, ngày vay 11/8/2009, ngày đến hạn trả nợ cuối cùng là 05/8/2014, vay số tiền vốn là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), lãi suất là 0,32%/tháng; lãi suất nợ quá hạn: 130% lãi suất cho vay. Tổng số tiền còn nợ quá hạn tính đến ngày 26/6/2020 là 24.299.848 đồng (Tiền vốn gốc là 15.000.000 đồng; lãi là 9.299.848 đồng).

Tính đến ngày 29/9/2021, Ông S chỉ mới trả được tiền lãi là 3.504.000 đồng (ba triệu, năm trăm lẻ bốn ngàn đồng), chưa trả vốn. Hộ Ông S và Bà T còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) và tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử là 11.216.782 đồng (mười một triệu, hai trăm mười sáu ngàn, bảy trăm tám mươi hai đồng). Tổng cộng vốn lãi là 26.216.782 đồng (hai mươi sáu triệu, hai trăm mười sáu ngàn, bảy trăm tám mươi hai đồng).

Nay Ngân hàng C chỉ yêu cầu bà Thạch Thị Cẩm T hoàn trả cho Ngân hàng số tiền gốc 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) và tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử là 11.216.782 đồng (mười một triệu, hai trăm mười sáu ngàn, bảy trăm tám mươi hai đồng). Tổng cộng vốn lãi là 26.216.782 đồng (hai mươi sáu triệu, hai trăm mười sáu ngàn, bảy trăm tám mươi hai đồng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đến khi trả xong nợ gốc cho Ngân hàng.

Đối với bị đơn bà Thạch Thị Cẩm T và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lý Hồng D, ông Lý Tăng B, kể từ khi thụ lý đến nay Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng, nhưng các đương sự không có ý kiến phản hồi đối với việc khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội. Do đó Tòa án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn bà Thạch Thị Cẩm T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lý Hồng D, ông Lý Tăng B chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C về việc buộc bà Thạch Thị Cẩm T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) và tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử là 11.216.782 đồng (mười một triệu, hai trăm mười sáu ngàn, bảy trăm tám mươi hai đồng). Tổng cộng vốn lãi là 26.216.782 đồng (hai mươi sáu triệu, hai trăm mười sáu ngàn, bảy trăm tám mươi hai đồng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đến khi trả xong nợ gốc cho Ngân hàng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Thạch Thị Cẩm T và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lý Hồng D, ông Lý Tăng B đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 235 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà T, bà D và ông B.

[2] Về nội dung vụ án: Do hiện nay ông Lý S đã mất, nên Ngân hàng C chỉ yêu cầu bà T có nghĩa vụ thanh toán số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) và tiền lãi tạm tính là 11.216.782 đồng (mười một triệu, hai trăm mười sáu ngàn, bảy trăm tám mươi hai đồng), không yêu người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lý Hồng D, ông Lý Tăng B thanh toán khoản nợ này. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, Ngân hàng C có cung cấp Sổ vay vốn và Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay lập ngày 05/8/2009, thể hiện Ông S có vay số tiền vốn là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Xét thấy: Theo biên bản xác minh ngày 24/3/2021, Công an xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng cho biết: “ Ông Lý S, sinh năm 1960, đã mất khoảng sáu, bảy năm nay. Hộ ông Lý S gồm có bà Thạch Thị Cẩm T (vợ Ông S), sinh năm 1961, bà Lý Hồng D; sinh năm 1984 và ông Lý Tăng B sinh năm 1986 (bà D và ông B là con của Ông S)..” Kể từ khi thụ lý, Tòa án cũng đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho Bà T và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà D, ông B biết việc khởi kiện của nguyên đơn, nhưng Bà T, bà D và ông B không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ vào Điều 92 đây là tình tiết không phải chứng minh. Do đó có cơ sở khẳng định Ông S có vay vốn của Ngân hàng với số tiền gốc là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C được Hội đồng xem xét như sau:

Căn cứ vào Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay lập ngày 05/8/2009, thì Ông S có cam kết trả nợ gốc và lãi đầy đủ đúng hạn. Trong quá trình vay Ông S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng, nên Ông S phải chịu hậu quả theo giao kết. Vì vậy việc nguyên đơn yêu cầu Ông S có trách nhiệm thanh toán số tiền vốn 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) là có cơ sở chấp nhận.

Về yêu cầu tính lãi: Theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay lập ngày 05/8/2009 thể hiện mức lãi suất cho vay là 0,65%/ tháng; lãi suất nợ quá hạn: 130% lãi suất khi cho vay. Xét thấy mức lãi suất các bên thỏa thuận trong trong sổ vay vốn tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, số tiền lãi trên Ngân hàng đã tính đúng theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận nên yêu cầu của Ngân hàng buộc Ông S và Bà T trả số tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử 11.216.782 đồng (mười một triệu, hai trăm mười sáu ngàn, bảy trăm tám mươi hai đồng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nghĩa vụ trả nợ: Tại phiên tòa, Ngân hàng yêu cầu chỉ yêu cầu bà Thạch Thị Cẩm T có nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ vay, không yêu cầu những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ông S là ông Lý Tăng B và bà Lý Hồng D thanh toán. Xét thấy: Mặc dù nghĩa vụ dân sự này chỉ do Ông S xác lập, nhưng tại thời điểm vay tiền, Ông S và Bà T vẫn tồn tại mối quan hệ hôn nhân, mục đích vay để sử dụng chung. Hiện nay Ông S đã mất, cho nên, căn cứ vào Điều 27, 30, 37 Luật hôn nhân

gia đình, buộc Bà T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) và tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử là 11.216.782 đồng (mười một triệu, hai trăm mười sáu ngàn, bảy trăm tám mươi hai đồng). Tổng cộng vốn lãi là 26.216.782 đồng (hai mươi sáu triệu, hai trăm mười sáu ngàn, bảy trăm tám mươi hai đồng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đến khi trả xong nợ gốc cho Ngân hàng.

[3] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị đơn bà Thạch Thị Cẩm T phải chịu 1.310.839 đồng (Một triệu, ba trăm mười ngàn, tám trăm ba mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng C thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm c, điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 227, Điều 235; Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 11, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

#### **Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội; Buộc bị đơn bà Thạch Thị Cẩm T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng C số tiền vốn 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) và tiền lãi tạm tính đến ngày 29/9/2021 là 11.216.782 đồng (mười một triệu, hai trăm mười sáu ngàn, bảy trăm tám mươi hai đồng). Tổng cộng vốn lãi là 26.216.782 đồng (hai mươi sáu triệu, hai trăm mười sáu ngàn, bảy trăm tám mươi hai đồng)

Kể từ ngày 30/9/2021, nếu bà Thạch Thị Cẩm T chưa thanh toán số tiền trên cho Ngân hàng C, thì Bà T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Thạch Thị Cẩm T phải chịu 1.310.839 đồng (Một triệu, ba trăm mười ngàn, tám trăm ba mươi chín đồng).

3/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Tăng Triều Vũ Hà**



**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Tăng Triều Vũ Hà**





